

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thông qua Nhiệm vụ điều chỉnh
Quy hoạch chung xây dựng Khu Kinh tế Đông Nam Quảng Trị,
tỉnh Quảng Trị đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ
KHOÁ VIII, KỲ HỌP THỨ 16**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/06/2014; Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về Quy hoạch xây dựng; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

Căn cứ Quyết định số 1936/QĐ-TTg ngày 11/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Văn bản số 140/TTg-CN ngày 16/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc chủ trương điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị.

Xét Tờ trình số 15/TTr-UBND ngày 10/03/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050 với những nội dung chính như sau:

1. Tên đồ án: Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050.

2. Phạm vi lập điều chỉnh quy hoạch.

Phạm vi khu vực lập điều chỉnh quy hoạch theo Quyết định 1936/QĐ-TTg ngày 11/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050, gồm toàn bộ địa giới hành chính của 17 xã, thị trấn ven biển phía Đông Nam tỉnh Quảng Trị là: Hải Ba, Hải Quế, Hải Dương, Hải An, Hải Khê, Hải Hưng (*phần xã Hải Vĩnh cũ*) thuộc huyện Hải Lăng; Triệu An, Triệu Vân, Triệu Lăng, Triệu Sơn, Triệu Trạch, Triệu Phước thuộc huyện Triệu Phong; 04 xã: Gio Hải (*Gio Hải cũ*), Gio Mai (*Gio Mai cũ*), Gio Quang, Gio Việt và thị trấn Cửa Việt thuộc huyện Gio Linh với diện tích 23.792ha; theo số liệu trên bản đồ, diện tích điều chỉnh quy hoạch khoảng 25.360ha. Ranh giới địa lý được xác định như sau:

- Phía Đông giáp: Biển Đông.

- Phía Tây giáp: Các xã Triệu Độ, Triệu Đại, Triệu Hòa, Triệu Tài, Triệu Trung (*huyện Triệu Phong*), Hải Hưng (*phần xã Hải Xuân cũ*), Hải Định (*gồm xã Hải Thiện và xã Hải Thành cũ*), Hải Phong (*phần xã Hải Hòa cũ*), Hải Thượng (*huyện Hải Lăng*).

- Phía Bắc giáp: Các xã Trung Giang, Gio Mỹ, Gio Hải (*phần xã Gio Thành cũ*), Gio Mai (*phần xã Gio Thành cũ*) (*Lý do: xã Gio Thành đã được điều chỉnh sáp nhập vào xã Gio Hải và xã Gio Mai*), Gio Châu (*huyện Gio Linh*).

- Phía Nam giáp: Huyện Phong Điền - thuộc tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Mục tiêu quy hoạch.

a) Mục tiêu tổng quát: Xây dựng và phát triển Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị trở thành khu kinh tế tổng hợp, đa ngành, địa bàn có tính đột phá của tỉnh Quảng Trị; cực phát triển quan trọng của vùng Trung Bộ; trung tâm giao thương quốc tế, trung tâm công nghiệp chế biến nông lâm thủy sản, sản xuất vật liệu xây dựng, sản xuất điện năng, du lịch, thương mại dịch vụ; logistics, cảng biển lớn của vùng Trung Bộ; phát triển đô thị và những ngành kinh tế khác gắn với Hành lang kinh tế Đông Tây; làm đầu mối giao thông, có hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; đô thị văn minh, kiến trúc tiên tiến.

b) Mục tiêu cụ thể:

- Áp dụng quan điểm thực dụng, có thể mở rộng và bền vững với môi trường của quy hoạch tái tạo và chuyển đổi mới, giúp thúc đẩy sản xuất đổi mới, chế biến, du lịch, công nghiệp, nông nghiệp và các dịch vụ dựa trên tri thức và các

lĩnh vực năng lượng bền vững, hướng tới một Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị phần thịnh.

- Nhằm mục đích hình thành nhiều ngành kinh tế mới, nuôi dưỡng sự chuyển đổi đô thị sẵn sàng cho tương lai theo định hướng khởi nghiệp và đổi mới tại Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị để trở thành cửa ngõ kinh tế của Việt Nam ở miền Trung.

- Xây dựng Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị hoàn chỉnh về cơ cấu chức năng, đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội với các phân ngành, sản phẩm mũi nhọn chủ lực có chất lượng và khả năng cạnh tranh cao trong các ngành công nghiệp, dịch vụ, du lịch và nông nghiệp, tạo ra thế và lực cho sự phát triển lâu dài.

- Tạo nhiều việc làm, thúc đẩy đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực góp phần quyết định vào việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động theo hướng công nghiệp hóa và hiện đại hóa.

- Tạo lập môi trường đầu tư hấp dẫn, cơ chế chính sách thông thoáng với các tiêu chuẩn hạ tầng hiện đại.

- Làm cơ sở pháp lý để tiếp tục triển khai các quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết các khu chức năng thuộc Khu kinh tế, các điểm dân cư nông thôn, các quy hoạch ngành, thu hút các nguồn vốn đầu tư và đề xuất các cơ chế chính sách thực hiện.

4. Tính chất, chức năng.

- Là khu kinh tế tổng hợp, đa ngành, địa bàn có tính đột phá của tỉnh Quảng Trị.

- Là cực phát triển quan trọng của vùng Trung Bộ; trung tâm giao thương quốc tế, trung tâm công nghiệp chế biến nông lâm thủy sản, sản xuất vật liệu xây dựng, trung tâm năng lượng, công nghiệp năng lượng, du lịch, thương mại dịch vụ; cảng biển lớn của vùng Trung Bộ.

- Là khu vực phát triển đô thị và những ngành kinh tế khác gắn với Hành lang kinh tế Đông Tây; có hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; đô thị văn minh, kiến trúc tiên tiến.

- Là một trong những Trung tâm giao thương của khu vực ASEAN và Châu Á - Thái Bình Dương.

- Là địa bàn trọng điểm về quốc phòng, an ninh.

5. Dự báo quy mô phát triển.

a) Dự báo quy mô dân số (*Dự báo quy mô dân số dựa trên dự báo định hướng phát triển đô thị đáp ứng nhu cầu ở, các hoạt động thương mại dịch vụ và hoạt động sản xuất trong khu kinh tế, dự báo Dân số đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050. Việc dự báo quy mô dân số có thể sẽ thay đổi và được dự báo cụ thể trong quá trình lập điều chỉnh quy hoạch chung để phù hợp với tình hình phát triển không gian đô thị, kinh tế và xã hội*):

- Dự báo dân số đến năm 2035.
- Dự báo dân số đến năm 2050.

b) Dự báo quy mô đất đai (*là dự báo sơ bộ và sẽ được tính nghiên cứu tính toán, cụ thể hóa trong quá trình lập đồ án quy hoạch*):

Tổng diện tích tự nhiên khu Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị khoảng 25.360ha. Đến năm 2035, các khu chức năng Khu kinh tế dự kiến bao gồm các loại: đất dân cư (hỗn hợp), đất thương mại dịch vụ, đất du lịch sinh thái, đất công nghiệp; đất công nghiệp năng lượng; đất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; đất công viên và không gian mở; đất Cảng và cơ sở hạ tầng kỹ thuật; đất hạ tầng kỹ thuật đầu mối; đất mặt nước...

6. Đánh giá thực hiện Quy hoạch chung được duyệt năm 2016.

- Bối cảnh quốc tế và trong nước tác động đến Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị.

- Tình hình triển khai các quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết.

- Đánh giá các mục tiêu đã thực hiện, các tác động, hiệu quả của việc thực hiện theo quy hoạch được duyệt.

- Đánh giá kết quả đạt được, những thuận lợi, thách thức, nguyên nhân và hướng giải pháp.

- Phân tích những yếu tố mới trong quá trình triển khai thực hiện quy hoạch xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội tại khu vực lập quy hoạch.

7. Các yêu cầu nội dung nghiên cứu.

- Phân tích, đánh giá các điều kiện tự nhiên và hiện trạng: Phân tích điều kiện tự nhiên của khu vực; Phân tích, đánh giá hiện trạng sử dụng đất đai, dân số - lao động, cơ sở kinh tế kỹ thuật, hình thái không gian, hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật, môi trường & các yếu tố xã hội có liên quan.

- Rà soát, đánh giá việc thực hiện đồ án quy hoạch Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị được phê duyệt năm 2016.

- Đánh giá tổng hợp thực trạng nguồn lực & ưu thế phát triển (*xác định các điểm mạnh-điểm yếu-cơ hội-thách thức*).

- Xác định các động lực phát triển khu kinh tế và xây dựng các dự báo.

- Định hướng quy hoạch sử dụng đất và phân khu chức năng.

- Định hướng phát triển không gian và thiết kế đô thị.

- Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội.

- Định hướng hệ thống hạ tầng kỹ thuật.

- Đánh giá môi trường chiến lược.

- Đề xuất các chương trình dự án ưu tiên đầu tư, nguồn lực thực hiện.

8. Điều chỉnh định hướng quy hoạch xây dựng.

a) Định hướng quy hoạch sử dụng đất và phân khu chức năng:

- Xác định ranh giới vùng phát triển và ranh giới các khu chức năng thuộc Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị, đề xuất quy mô sử dụng đất cho từng khu chức năng và các công trình chính theo cấu trúc phân khu đã lựa chọn. Danh quy đất phù hợp cho các chức năng công nghiệp, cảng biển, hậu cần sản bay, đô thị, du lịch, dịch vụ, tại định cư, nơi ở của công nhân và chuyên gia, các tuyến hạ tầng và công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật.

- Xác định các chỉ tiêu về kinh tế kỹ thuật có liên quan đến xây dựng và sử dụng đất từng khu vực. Kế hoạch sử dụng đất trung hạn đến năm 2035 và dài hạn đến năm 2050. Đề xuất các khu vực ưu tiên đầu tư phát triển và các khu vực dự trữ phát triển nhằm khai thác hiệu quả và sử dụng đất tiết kiệm.

- Các đề xuất về quy hoạch sử dụng đất dài hạn bảo nguyên tác tôn trọng các yếu tố thực trạng, kế thừa tối đa kết quả nghiên cứu hợp lý của đồ án quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế theo Quyết định 1936/QĐ-TTg ngày 11/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

- Ngoài các khu chức năng như đô thị, công nghiệp, tại định cư..., trong quá trình điều chỉnh quy hoạch cần ưu tiên bố trí quy đất để xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội tạo môi trường sống thuận lợi cho người lao động, chuyên gia làm việc tại Khu kinh tế.

- Bố trí không gian các khu chức năng trong Khu kinh tế cần đảm bảo phù hợp với tiêu chuẩn, kỹ thuật về xây dựng, an toàn phòng cháy, chữa cháy, ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường và bảo đảm quốc phòng an ninh.

b) Định hướng phát triển không gian và thiết kế đô thị:

- Định hướng phát triển không gian đô thị:

+ Về không gian phát triển du lịch sinh thái - không gian xanh: Phát triển các khu du lịch nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí sinh thái biển gắn kết với khu vực đã và đang hình thành, khai thác trung về cảnh quan, sinh thái sông biển và văn hóa tại khu vực; phù hợp cấu trúc phát triển các khu du lịch, nghỉ dưỡng, vui chơi, giải trí ven biển có đẳng cấp quốc tế, có tính đặc trưng. Lâm hạt nhân hỗ trợ các dịch vụ khu kinh tế. Phát triển hệ thống cây xanh công viên mở, cây xanh phòng hộ, cây xanh cách ly, hình thành các vùng đệm sinh thái giữa các khu công nghiệp, đô thị và khu du lịch; gắn với khai thác cảnh quan biển và cảnh quan sinh thái khu vực sông Thạch Hãn.

+ Về không gian phát triển Công nghiệp - Năng lượng: Bám sát các yếu tố hiện trạng và tính liên kết tổng thể đã được đánh giá, phân tích và không chế trong phân hiện trạng để lựa chọn đất xây dựng hợp lý nhằm giám chi phí đầu tư xây dựng, giám giá thành thuê đất, tạo điều kiện thu hút đầu tư vào khu kinh tế. Tập trung phát triển tại các khu vực kết nối dễ dàng với khung hạ tầng và hệ thống đường đối ngoại. Tô chức không gian trên nguyên tắc phù hợp chức năng và tôn trọng địa hình tự nhiên. Tránh xung đột trong bố trí quy hoạch các khu

chức năng của Khu kinh tế giữa cảng biển, công nghiệp, đô thị, dịch vụ, du lịch và các chức năng khác để đảm bảo phát triển bền vững. Phát triển các cụm công nghiệp đa ngành, cụm năng lượng, khu phi thuế quan, kho bãi logistics liên quan đến Cảng Mỹ Thủy. Nghiên cứu quỹ đất mở rộng phát triển công nghiệp trong dài hạn, định hướng phát triển đô thị công nghiệp tại những khu vực tiềm năng.

+ Về không gian nông nghiệp và hỗn hợp: Quy hoạch và phát triển các mô hình nông nghiệp công nghệ cao, có năng suất chất lượng cao, tận dụng tối đa điều kiện tự nhiên, quỹ đất của khu kinh tế. Giữ lại và cải thiện đất nông nghiệp hiện có để dân cư hiện đang sinh sống trong khu vực tiếp tục phát triển kinh doanh nông nghiệp. Việc đưa các yếu tố hỗn hợp dọc theo đường quốc lộ chính sẽ thúc đẩy phát triển kinh tế.

+ Về không gian khu sân bay Quảng Trị: Sân bay Quảng Trị và các kết nối đến hành lang kinh tế Đông Tây - Cửa khẩu quốc tế Lao Bảo và thành phố Đông Hà. Phát triển đất kho tàng - hậu cần cảng làm động lực thúc đẩy công nghiệp dịch vụ và vận tải hàng không. Định hướng phát triển mô hình khu đô thị sân bay, tận dụng các lợi thế từ cảng hàng không, thúc đẩy phát triển hỗn hợp các loại hình thương mại dịch vụ kết hợp phát triển không gian đô thị. Quy hoạch các hành lang xanh, tạo các không gian xanh thể thao, giải trí.

- Định hướng thiết kế đô thị:

+ Tổ chức không gian cảnh quan theo các tuyến trục: Tổ chức không gian, cảnh quan trục đường ven biển kết nối hành lang kinh tế Đông Tây... và các nút giao thông; xác định vị trí, quy mô phương thức đầu nối (*giao cắt khác mức liên thông, trục thông hoặc giao bằng*) giữa giao thông trong Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị với các tuyến giao thông đối ngoại. Đảm bảo kiến trúc khu vực đẹp, thống nhất và hiện đại.

+ Tổ chức không gian biển: Tổ chức không gian biển nhằm khai thác triệt để các loại hình kinh tế biển. Nghiên cứu quy hoạch xây dựng đảm bảo tương thích với quy hoạch sử dụng biển của cả nước và quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ theo Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

+ Thiết kế đô thị: Phát triển đô thị hiện đại, hấp dẫn, giàu bản sắc, dựa trên cấu trúc cảnh quan và sinh thái tự nhiên, các kênh suối nhỏ trong khu kinh tế phải được khai thác triệt để. Phát triển cấu trúc khu kinh tế phù hợp với điều kiện văn hóa xã hội, trong đó nâng cấp, cải tạo và khai thác các khu đô thị hiện hữu; tăng cường khả năng giao lưu và tạo sự hấp dẫn của đô thị du lịch thông qua hệ thống không gian công cộng, quảng trường, không gian cảnh quan tự nhiên. Đề xuất các giải pháp thiết kế đô thị.

c) Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội: Tổ chức hệ thống trung tâm đô thị, hệ thống trung tâm điều hành, quản lý Khu kinh tế, trung tâm du lịch, trung tâm thương mại, tài chính, trung tâm dịch vụ công cộng: Văn hóa, y tế, giáo dục, thể dục thể thao, công viên, cây xanh, khu vui chơi giải trí và các trung tâm chuyên ngành khác. Xác định vị trí, quy mô, tổ chức hệ thống các

trung tâm đào tạo nguồn nhân lực, dạy nghề; các trung tâm hỗ trợ sản xuất công, nông, ngư nghiệp...; trung tâm thương mại dịch vụ, các chợ đầu mối; trung tâm dịch vụ du lịch.

d) Định hướng hệ thống hạ tầng kỹ thuật: bao gồm các hạng mục giao thông; cao độ nền và thoát nước mặt; Cấp nước; Cấp điện; Thông tin liên lạc; Thoát nước thải; Quản lý chất thải rắn; Nghĩa trang...

Áp dụng các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật cơ bản với các chỉ tiêu cho đô thị loại III, phù hợp với hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn có xét đến các yếu tố đặc thù. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật của đồ án được dựa trên nguyên tắc đáp ứng các chỉ tiêu của Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về QCXD 01:2021/BXD.

e) Đánh giá môi trường chiến lược.

Nhận dạng và dự báo các tác động đến môi trường do các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội gây ra. Khoanh định các vùng bảo vệ thiên nhiên, các vùng cảnh quan, khu vực cấm xây dựng, khu vực bảo tồn... khu vực bảo vệ nguồn nước sạch, xử lý nước thải, bãi thải, vùng ảnh hưởng khói bụi, khí độc hại, tiếng ồn... Đề xuất các giải pháp bảo vệ môi trường, khắc phục ô nhiễm và các yếu tố tác động môi trường trong quá trình xây dựng, chú trọng giải pháp kiểm soát ô nhiễm về môi trường biển với các giải pháp về ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng, đảm bảo phát triển bền vững.

g) Đề xuất các chương trình dự án ưu tiên đầu tư, nguồn lực thực hiện.

Đề xuất các dự án ưu tiên đầu tư chủ yếu có ý nghĩa tạo động lực phát triển, đảm bảo phù hợp với dự báo nguồn lực thực hiện. Xác định các phân khu chức năng trọng điểm để thu hút đầu tư các dự án mang tính động lực và phân kỳ theo 2 giai đoạn là: Giai đoạn 1: từ năm 2023 đến năm 2035; Giai đoạn 2: từ năm 2036 đến năm 2050.

h) Dự thảo quy định quản lý theo đồ án Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng.

9. Thành phần hồ sơ.

Thành phần hồ sơ và nội dung đồ án thực hiện theo quy định tại Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn.

10. Tổ chức thực hiện.

- Cấp phê duyệt: Thủ tướng Chính phủ.

- Cơ quan thẩm định: Bộ Xây dựng.
- Cơ quan trình phê duyệt: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị.
- Cơ quan tổ chức lập quy hoạch: Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Quảng Trị.
- Thời gian lập quy hoạch không quá 12 tháng kể từ khi Nhiệm vụ quy hoạch được phê duyệt.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị khóa VIII, Kỳ họp thứ 16 thông qua ngày 28 tháng 3 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Chính phủ;
- Các Bộ: Xây dựng, KH&ĐT, Công thương;
- TVTU, TT HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- Các Sở: KH&ĐT, TC, XD, GTVT;
- Ban Quản lý KKT tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, TX, TP.
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



(Handwritten signature in blue ink)

Nguyễn Đăng Quang